



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 601
Chủ nhật
Ngày 7 - 7 - 2019

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nghe và cho ý kiến dự thảo đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết



Đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại cuộc họp.
Ảnh: THÀNH TÂM

Sáng ngày 6/7, UBND tỉnh họp nghe Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo dự thảo đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo. Đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp. Dự họp có các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị và huyện, thành phố.

Theo dự thảo đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo, 5 năm qua (2013 - 2018), số lượng đàn trâu của tỉnh tăng từ 5.801 con (năm 2013) lên 6.280 con (năm 2018), tốc độ tăng bình quân đạt 1,65%/năm; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng năm 2018 đạt 795 tấn, tốc độ tăng bình quân đạt 15,49%/năm. Số lượng đàn bò của tỉnh tăng từ 44.109 (năm 2013) lên 48.592 con (năm 2018), tốc độ tăng bình quân đạt 2,03%/năm; sản lượng thịt bò năm 2018 đạt 7.883 tấn, tốc độ tăng bình quân đạt 26,25%/năm. Toàn tỉnh hiện có trên 60 điểm giết mổ trâu, bò nhỏ

lễ phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho người dân trong tỉnh với khoảng 5.355 tấn thịt trâu, bò mỗi năm.

Mục tiêu đến hết năm 2020, toàn tỉnh phát triển đàn trâu, bò đạt 70.000 con trở lên, trong đó đàn trâu, bò cái nền đạt chuẩn từ 20.000 con trở lên; xây dựng được 2 trang trại "lôi" trở lên đầu tư chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết. Hết năm 2025, tổng đàn trâu, bò của tỉnh đạt 180.000 con trở lên, trong đó đàn trâu, bò cái nền đạt chuẩn 80.000 con trở lên; xây dựng từ 3 - 5 trang trại "lôi" trở lên đầu tư chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết và phát triển được từ 25.000 - 28.000 nông hộ, gia trại chăn nuôi trâu, bò vệ tinh; thu hút đầu tư xây dựng từ 1 - 2 khu giết mổ gia súc tập trung.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến làm rõ kế hoạch phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025, trong đó tính toán lại số liệu tổng đàn trâu, bò cái nền đạt chuẩn của từng năm; giải pháp huy động nguồn vốn phát triển chăn nuôi; quy hoạch quỹ đất phục

vụ chăn nuôi; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ chăn nuôi.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung của dự thảo đề án, đồng thời yêu cầu để các nội dung của đề án sát thực tế và có tính khả thi cao cần bổ sung làm rõ nhu cầu, mục đích của việc phát triển đàn trâu, bò thương phẩm trong phần thực trạng và sự cần thiết xây dựng đề án. Trong đề án cần làm rõ các khái niệm, xác định đối tượng cụ thể đã nêu như "chăn nuôi theo chuỗi liên kết", "doanh nghiệp hạt nhân", "trang trại lõi", "trang trại vệ tinh", "hợp tác xã", "tổ đội chăn nuôi"... Đối với phần quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cần rà soát lại mục tiêu phát triển đàn trâu, bò cụ thể của từng năm, làm rõ số liệu đàn trâu, bò cái nền đạt chuẩn. Tính toán chính xác số liệu quy hoạch sử dụng đất, đưa ra tổng diện tích đất cần sử dụng để phát triển đàn trâu, bò thương phẩm, trong đó cụ thể số liệu diện tích đất để xây dựng chuồng trại chăn nuôi, diện tích đất trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi, diện tích đất phục vụ cho bán chăn thả. Phần tổ chức sản xuất chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết của đề án phải bảo đảm được các nguyên tắc: chăn nuôi theo chuỗi liên kết; có sự tham gia của người dân; sử dụng đệm lót sinh học xử lý môi trường.

Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cũng yêu cầu đề án phải thể hiện rõ được quan điểm: để đàn trâu, bò thương phẩm phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả thì mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết là mô hình chủ chốt; các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi phải tham gia vào chuỗi liên kết mới được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện hành. Bên cạnh đó, các sở, ngành chức năng cần nghiên cứu, rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách cho phù hợp với từng đối tượng tham gia vào chuỗi liên kết; nghiên cứu giải pháp huy động nguồn vốn phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo giai đoạn; nghiên cứu cơ chế, chính sách thưởng, phạt đối với doanh nghiệp, hộ dân làm tốt hoặc không tốt.

THANH HUYỀN

Người lính Cụ Hồ trên trận tuyến mới



Trang 2

HÓA GIANG VỌNG HẢI ĐÀI



Trang 6

PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG



Trang 7

ĐÔNG GIANG

Cây mít cổ độc nhất vô nhị

(Xem trang 3)

Người lính Cụ Hồ trên trận tuyến mới

■ HỒNG LUẬN
Báo Sơn La

Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, làm theo lời Bác: “Thương binh tàn nhưng không phế”, đùm bọc thương yêu, tương trợ giúp đỡ nhau, đồng tâm hiệp lực cùng đồng đội xây dựng cơ nghiệp trong cơ chế thị trường - đó là anh Đỗ Hồng Phương, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Thương binh 27/7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La - người con của quê hương Thái Bình đã gắn bó và góp sức xây dựng miền đất này và coi nơi đây như quê hương thứ hai.

Anh Đỗ Hồng Phương, quê xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Bố anh từng là bộ đội tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, sau đó, ông xuất ngũ và công tác tại Nông trường quốc doanh Tô Hiệu, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Phát huy truyền thống của gia đình, năm 1978, anh Phương tình nguyện nhập ngũ và tham gia chiến đấu ở chiến trường C (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979. Sau đó, anh theo học tại Trường Sĩ quan lục quân I, tốt nghiệp ra trường anh được phân công về làm giảng viên Trường Quân chính thuộc mặt trận 379. Năm 1991, anh xuất ngũ trở về xã Hát Lót sinh sống cùng gia đình và gia nhập HTX Thương binh 27/7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, bước vào trận tuyến mới trên lĩnh vực xóa đói giảm nghèo.

Dáng người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, nước da nâu sạm cùng sự tận tâm, năng động tìm hướng đi hiệu quả để nâng cao thu nhập cho các thành viên của anh khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh anh chủ nhiệm trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Hoàng Trung Thông: “...Miệng nói, tay làm, tai lắng nghe/Cùng bao đồng chí, anh đi trước/Đứng mũi chịu sào đầu gió ngược...”. Nhưng khi hỏi về vai trò của người giám đốc HTX trong quá trình phát triển của HTX thì anh Phương lại chia sẻ thật giản dị: Trong tổng số 41 thành viên HTX thì có 12 thương binh, 8 bệnh binh, còn lại là con, cháu của các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn thị trấn Hát Lót và một số xã khác trong huyện. Vì vậy, việc chăm lo đời sống cho các thành viên không chỉ là nhiệm vụ, mà còn là trách nhiệm, là tình cảm đối với đồng chí, đồng đội, những người đã cống hiến xương máu, tuổi thanh xuân để bảo vệ Tổ quốc, mang lại cuộc sống yên bình hôm nay.

Năng động trên trận tuyến mới

Các thành viên HTX Thương binh 27/7 kể lại, cách đây 30 năm (năm 1989), một số thương binh, bệnh binh trên địa bàn thị trấn Hát Lót đã đề xuất với huyện Mai Sơn việc thành lập HTX Thương binh 27/7. Mục đích trước tiên là quy tụ các thương binh, bệnh binh vào một tổ chức để tạo việc làm, giúp đỡ nhau cùng vượt qua khó khăn trong cuộc sống, động viên nhau những lúc “trái gió trở trời”, vết thương tái phát... Buổi đầu thành lập, HTX có 15 xã viên, hoạt động trên lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, vốn đầu tư sản xuất là vốn tự có của gia đình xã viên. “Vạn sự khởi đầu nan”, thời gian này quả không ít khó khăn, thiếu vốn sản xuất, thiếu thốn cơ sở vật chất, trong khi các xã viên là những thương binh, bệnh binh, bộ đội xuất ngũ, con em của các gia đình



Thăm hỏi, tặng quà thành viên Hợp tác xã có hoàn cảnh khó khăn.

chính sách, kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh không nhiều. Song, các xã viên vẫn gắn bó, động viên nhau phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Năm 1991, sau khi xuất ngũ về địa phương, anh Đỗ Hồng Phương đã làm đơn xin gia nhập HTX và chỉ thời gian ngắn sau đó đã được tin nhiệm bầu làm Chủ nhiệm HTX. Trước những khó khăn của HTX, anh Phương nghĩ, người cầm lái “con thuyền HTX” chỉ nhiệt tình thôi chưa đủ mà còn phải bản lĩnh, vững vàng, năng động, thậm chí hy sinh quyền lợi của bản thân để HTX hoạt động hiệu quả, xã viên có thu nhập khá. Vì vậy, anh cùng với Ban Quản trị HTX “xoay” nhiều cách để HTX hoạt động hiệu quả, với hướng đi phù hợp với sức khỏe, điều kiện thực tế của các xã

viên. Anh không ngần ngại sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để thế chấp với Liên minh HTX tỉnh vay 100 triệu đồng mua sắm máy móc sản xuất kem cho HTX. Thời gian sau đó, anh Phương đã bàn với gia đình sử dụng hơn 200 triệu đồng tiền tiết kiệm của gia đình để xây dựng trụ sở HTX, tạo điều kiện cho các xã viên có nơi gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kế hoạch phát triển của HTX; một phần diện tích của trụ sở được sử dụng làm nơi sản xuất thạch rau câu. Cứ thế, từng bước... từng bước, việc gì làm được, có lợi cho HTX là anh làm ngay.

Nói về những ngày tháng thăng trầm của HTX thì rất dài, song “hết con bi cực, tới hồi thái lai”, bây giờ, câu chuyện thường được nghe từ các thành viên



Trao đổi kỹ thuật trồng cây chanh leo.

HTX là mỗi thành viên đã có thu nhập trên trăm triệu đồng một năm nhờ năng động, sáng tạo, lựa chọn ngành nghề phù hợp, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Qua những câu chuyện, chúng tôi nhận thấy, quá trình hoạt động của HTX Thương binh 27/7 chứa đựng biết bao tình đồng đội ấm áp. Bởi đã từng “vào sinh ra tử” nên anh Phương và các đồng đội hiểu rất rõ giá trị của tình đồng đội thiêng liêng trong cuộc chiến với nghèo đói. Vì vậy, anh đã cùng các thành viên chia sẻ với nhau những kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, chia sẻ những đồng vốn ít ỏi để đầu tư chăn nuôi, trồng trọt và cùng nhau học hỏi, bàn bạc lựa chọn cây, con đưa vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cũng như tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm... Đồng thời, quan tâm thăm hỏi, động viên nhau lúc ốm đau, khi gia đình gặp hoạn nạn, cùng nhau vượt qua khó khăn để có cuộc sống no ấm. Cứ vậy, HTX đã trở thành điểm tựa cho các thành viên vượt qua khó khăn, phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ trên trận tuyến xóa đói giảm nghèo.

Được gặp gỡ, trò chuyện với Giám đốc HTX Thương binh 27/7, chúng tôi cảm nhận được sự năng động của anh - người “đứng mũi chịu sào” đã giúp HTX mở rộng các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên. Cùng với xu thế chung, năm 2015, HTX chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã sửa đổi năm 2012, với đa ngành nghề: chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây cà phê; sản xuất chế biến thạch rau câu, sữa đậu nành, nước uống tinh khiết, kem; chế biến nông sản; dịch vụ thú y; dịch vụ hàn xì... Tuy nhiên, do những sản phẩm của HTX thiếu sức cạnh tranh trên thị trường nên thu nhập của thành viên thấp. Trước thực tế đó, anh Phương cùng Ban giám đốc HTX nghiên cứu nhu cầu thị trường để mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, nhất là việc chuyển diện tích trồng cây lương thực ngắn ngày trên đất dốc sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao theo quy trình VietGAP. Đồng thời, anh đề xuất với Ban giám đốc HTX tổ chức cho các thành viên đi học hỏi kinh nghiệm các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn để áp dụng vào thực tế sản xuất. Được tận mắt chứng kiến các mô hình trồng cây ăn quả hiệu quả ở xã Hát Lót, xã Cò Nòi... các thành viên HTX đã đầu tư trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế trên diện tích đất nương của gia đình. Điển hình là thành viên Trịnh Thanh Tình, Lò Văn Sứ, Nguyễn Hồng Xuân... Hiện, HTX có 30ha cây chanh leo, 15ha xoài Đài Loan, sản lượng bình quân đạt 450 tấn quả các loại, được tiêu thụ trên thị trường các tỉnh miền xuôi và xuất khẩu ra nước ngoài. HTX còn đầu tư hồ Tiên Phong (xã Hát Lót, huyện Mai Sơn) để nuôi trồng thủy sản và hướng tới xây dựng điểm du lịch sinh thái; mở rộng thêm các mô hình kinh doanh tổng hợp; chế biến nông sản hàng hóa... tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên. Nhờ vậy, 100% gia đình thành viên có mức sống từ trung bình trở lên, với thu nhập bình quân 100 triệu đồng/thành viên/năm.

Dùng cảm khi chiến đấu với quân thù để bảo vệ Tổ quốc, năng động trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, anh Đỗ Hồng Phương, Giám đốc HTX Thương binh 27/7 - người con của quê hương Thái Bình đã phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ đổi mới, góp sức xây dựng quê hương Sơn La nói riêng, đất nước nói chung to đẹp hơn, đàng hoàng hơn như Bác Hồ kính yêu hằng mong.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài
người Thái Bình - đất Thái Bình



ĐÔNG GIANG

Cây mít cổ độc nhất vô nhị

■ TẤT ĐẠT
(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)



Nói đến “mít bà Khế”, người dân 3 xã Đông Giang, Đông Hà, Đông Vinh (Đông Hưng) đều biết bởi hương vị đặc trưng của nó. Khi mít chín múi dày, dai, có màu vàng ươm và vị ngọt sắc. Điều đặc biệt, những quả mít ấy đều sinh ra từ cây mít cổ giống dai vàng bản địa độc nhất vô nhị ở xã Đông Giang đã có khoảng 120 năm tuổi.

Người sở hữu cây mít này là bà Trần Thị Khế, 67 tuổi, thôn Hòa Bình, xã Đông Giang. Bà Khế kể: Cây mít này có từ khi bố tôi còn trai trẻ, còn nguồn gốc xuất xứ từ đâu không ai biết. Anh em chúng tôi sinh ra, cây mít đã cao lớn, xum xuê và cho rất nhiều quả rồi. Từ

ấy đến nay, cây mít vẫn cho quả đều. Có năm nhiều thì cây cho hơn 100 quả, năm nào ít thì cũng phải trên 50 quả, còn trung bình thì 70 - 80 quả/năm. Mỗi quả nặng từ 4 - 12kg. Mỗi năm, ngoài biểu người thân, xóm làng thì gia đình tôi thu gần 10 triệu đồng từ việc bán quả.

Theo quan sát của chúng tôi, “cụ” mít có chiều cao khoảng 30m, tán rộng choán gần nửa mảnh vườn trước nhà bà Khế. Đường kính thân cây hai người ôm không hết. Với tuổi đời hơn một thế kỷ, thân cây sần sùi, nhiều đoạn rễ trồi lên mặt đất in dấu thời gian. Bà Lại Thị Nguyên, 84 tuổi là người làng Đông Lang, xã Đông Vinh về làm dâu ở xã Đông Giang ngót 70 năm nay chia sẻ: Nhà tôi gần nhà bà Khế nên năm nào cũng được thưởng thức mít nhà bà ấy. Vị của nó khác hẳn với những loại mít trong vùng, múi mít to, ăn giòn dai và vị

ngọt sắc nên khi đã ăn mít “bà Khế” thì ai cũng nhớ. Đến mùa mít, bà ấy không cần mang ra chợ bán mà nhiều người đến tận nhà để mua. Có người còn đặt mua từ khi quả còn rất nhỏ.

Cũng như các cây mít khác, “cụ” mít cho quả đúng vụ nhưng khác là mít chín sớm hơn. Năm nay do thời tiết khắc nghiệt hơn nên “cụ” mít chỉ cho hơn 50 quả, lứa quả đầu bị sâu nên quả không to, chỉ từ 3 - 4kg/quả, còn lứa sau quả khá hơn nhưng cũng không to như các năm trước. Bà Khế tâm sự: Tuy quả không to, nhiều quả chín ép nhưng khi bóc ra vẫn thơm, múi vẫn giòn ngọt. Nếu quả chín đúng độ, mít ít nhựa, múi mít rất dày và dai, xo và cùi vàng. Khi tách múi mít ra, bên trong có một ít nước chảy ra, ngọt như mật mía... Cây mít này cũng lớn lên tự nhiên như những cây ăn quả khác trong vườn nhà, cũng nhiều lần

Cây mít là một trong những cây ăn quả được người dân trồng nhiều, từ lâu đời ở các địa phương như Đông Hưng, Hưng Hà, Vũ Thư. Cây mít cũng mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Nó vừa là cây xanh, cây ăn quả và cây lấy gỗ nên trồng trong môi trường nào cũng được. Đối với cây mít cổ của gia đình bà Khế, đơn vị sẽ xây dựng phương án chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh; đồng thời, phối hợp nghiên cứu bảo tồn nguồn gen, giống để nhân rộng cùng với các cây ăn quả đặc trưng như hồng xiêm, ổi bo, góp phần tạo ra cây trồng chủ lực, thế mạnh của Thái Bình trong thời gian tới.

(Bà Nguyễn Thị Nga,
Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)

bị bão gió quật đổ những cành cao nhưng rồi cây lại bật mầm, quanh năm xanh tốt.

Mặc dù biết đây là giống mít ngon nhưng bà Khế chưa bao giờ nghĩ đến chuyện nhân giống. Bà Khế kể: Cách đây vài năm, có người ở địa phương khác khi biết nhà tôi có cây mít cổ đã đến ngõ ý mua cả cây mít này với giá cao nhưng tôi không bán vì đây là tài sản mà bố tôi để lại cho chúng tôi. Dù bố qua đời đã lâu nhưng thấy cây mít như thấy hình bóng của bố còn ở nơi này. Tôi cũng không nghĩ đến chuyện nhân giống nên khi có đoàn cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về khảo sát, nghiên cứu và được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh về tận nơi tham quan cây mít và có chủ trương bảo tồn giống mít này, tôi rất vui và sẵn sàng tạo điều kiện để bảo tồn giống mít quý ở địa phương.



Ông Đỗ Xuân Trường, Chủ tịch UBND xã Đông Giang

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh về việc bảo tồn giống gen quý từ cây mít cổ giống dai vàng này, địa phương đã chỉ đạo HTX DVNN xã tiến hành chặt bỏ các cây khác xung quanh cây mít cổ để tạo độ thoáng cho cây phát triển; đồng thời, xây bao xung quanh gốc cây để bảo vệ cây. Chúng tôi xác định cây mít là cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao, nhất giống mít nhà bà Khế, từ đó cùng với các ngành cấp trên và gia đình có hướng bảo tồn, nhân giống để tạo thương hiệu giống mít Thái Bình.



Bà Trần Thị Khế, thôn Hòa Bình, xã Đông Giang

Tôi cũng mong muốn giống mít của gia đình sẽ được nhân rộng ra trồng ở khắp các địa phương trong tỉnh. Việc đó không chỉ góp phần bảo tồn một giống mít ngon, vì cây mít này cũng đã già cỗi mà còn tạo thêm thu nhập cho người nông dân từ trồng mít.



Tháng bảy về Quảng Trị

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Tháng bảy này, chúng tôi về Quảng Trị
Tới nghĩa trang viếng đồng đội một thời
Thấp nén hương thơm gửi tình mình trong đó
Kỷ niệm ngày nào còn nhớ mãi không nguôi...

Nhớ lại những ngày vây địch ở Khe Sanh
Cùng chia nhau miếng lương khô cuối
Chuyển tay nhau bị đông nước suối
Vẫn đập tan căn cứ giặc giữ quê nhà.

Cùng thăm lại Cồn Tiên, Dốc Miếu, Đông Hà
Nơi bom pháo giặc cày nát toi mặt đất
Đồng đội tựa vào nhau kiên cường bất khuất
Máu thấm đất này, bao đồng chí đã hy sinh.

Về thăm Tượng đài Thành Cổ - chốn tâm linh
Đồng đội cũ bao người cùng trở lại
Tóc trắng, mắt mờ mà vẫn còn nhớ mãi
Tay nắm bàn tay, ôn kỷ niệm ở đất này...

Chúng tôi trở về Quảng Trị hôm nay
Thấp nén tâm nhang tưởng nhớ người đã khuất
Những đồng đội thân yêu đã hy sinh vì Tổ quốc
Để đất nước Việt Nam mãi giàu đẹp, hòa bình
Muôn đời không quên những người vì đất nước hy sinh!



Liệt sĩ chưa có bằng Tổ quốc ghi công

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Tám Huân chương Chiến công hạng Ba, Quyết định khen thưởng số 762 ngày 16/12/1975 do Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ ký: Tặng liệt sĩ Vũ Trọng Thu, xã Hoàng Diệu, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình “Đã lập chiến công xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước”. Ngày 1/12/1975, Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam có Quyết định số 834 cũng do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ ký tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba cho liệt sĩ Vũ Trọng Thu, xã Hoàng Diệu, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình “Đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước”. Công văn số 3566/PCT-TuH ngày 14/12/2017 Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình do Phó Chủ nhiệm Chính trị Thượng tá Nguyễn Đăng Khoa ký trả lời Công văn số 1696 ngày 30/11/2017 của Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình do Phó Giám đốc Phí Ngọc Thành ký về việc xác minh thông tin quân nhân, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình khẳng định: Ông Vũ Trọng Thu, xã Hoàng Diệu, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ phần mềm tra cứu dữ liệu khen thưởng của Bộ Quốc phòng đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, theo Quyết định số 762/KT-B ngày 16/12/1975. Liệt sĩ, hy sinh ngày 11/5/1968.

Cả hai tám huân chương của liệt sĩ Vũ Trọng Thu đang được gia đình bà Trần Thị Túy, 94 tuổi ở tổ 36, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình là mẹ liệt sĩ Vũ Trọng Thu coi là hai tấm bảo vật của người con trai để lại cho gia đình từ hơn nửa thế kỷ sau ngày nhập ngũ 26/2/1968. Bà Trần Thị Túy cho biết, chồng bà là ông Vũ Trọng Nghĩa, sinh năm 1920 đã mất năm 2012. Ông Nghĩa và bà Túy thành duyên năm 1948, do lấy nhau ba năm chưa sinh con đến đầu năm 1951 ông bà đón anh Vũ Trọng Thu về làm con nuôi, khi ấy anh Thu mới bốn tháng tuổi. Tháng 2/1968, Vũ Trọng Thu đang là học sinh lớp 10 Trường THPT Nam Đông Quan thì làm đơn tình nguyện nhập ngũ. Năm 1970, gia đình bà Trần Thị Túy nhận được thông báo anh Vũ Trọng Thu hy sinh, xã Hoàng Diệu khi đó thuộc huyện Đông Hưng đã làm lễ báo tử và từ đó gia đình được hưởng chế độ thân nhân liệt sĩ, ngày tết, ngày lễ 27/7 được chính quyền



Bà Trần Thị Túy, 94 tuổi ở tổ 36, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) và tám huân chương của con trai liệt sĩ Vũ Trọng Thu.

địa phương tặng quà như mọi gia đình khác. Đến tháng 6/1982, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình cũng đã cấp cho gia đình bà Trần Thị Túy giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ số 5535 do Phó Giám đốc Sở Nguyễn Quang Thâm ký ghi mặt trước: Chứng nhận liệt sĩ Vũ Trọng Thu, mặt sau ghi có hai thân nhân được hưởng các chế độ ưu đãi gia đình liệt sĩ Vũ Trọng Nghĩa, sinh năm 1920 (bố đẻ), Trần Thị Túy, sinh 1925 (mẹ đẻ). Điều này phù hợp với cung cấp thông tin các nhân chứng như cựu chiến binh Vũ Xuân Trác, sinh năm 1948 trú tại tổ 45, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình. Ông Trác cùng nhập ngũ, cùng được huấn luyện tân binh tại Tiểu đoàn 423, Trung đoàn 568, Sư đoàn 330 đóng quân tại Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc nay là tỉnh Bắc Giang với liệt sĩ Vũ Trọng Thu. Theo ông Trác, sau khi huấn luyện xong khóa tân binh anh em lần lượt bổ sung cho các đơn vị vào Nam chiến đấu, do vậy Vũ Trọng Thu hy sinh trên đường hành quân hay đã vào chiến trường, địa điểm hy sinh ở đâu ông Trác không khẳng định được. Ông Nguyễn Văn Suất, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Diệu và ông Vũ Đăng Thìn, 86 tuổi ở tổ 39, phường Hoàng Diệu nguyên Xã đội trưởng xã Hoàng Diệu trước đây đều xác nhận địa phương có tổ chức truy điệu cho liệt sĩ Vũ Trọng Thu. Thông tin về liệt sĩ Vũ Trọng Thu rõ ràng là thế. Tuy nhiên, từ năm 2002 đến nay không hiểu nguyên do gì mà gia đình bà Trần Thị Túy không còn được hưởng các chế độ, chính sách liên quan đến liệt sĩ Vũ Trọng Thu.

Trong bài báo này xin khép lại các uẩn khúc vì sao từ năm 2002 gia đình bà Trần Thị Túy ở tổ 36, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị dìm, cắt các chế độ thân nhân với liệt sĩ Vũ Trọng Thu mà dành câu trả lời cho các cơ quan thực hiện chế độ chính sách các cấp trả lời, giải thích cho gia đình bà Trần Thị Túy.

Chúng tôi đã trực tiếp làm việc với Phòng Người có công Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình, lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thái Bình và ông Vũ Xuân Liệt, Bí thư Đảng ủy phường Hoàng Diệu, bà Phạm Thị Hoa, Phó Chủ tịch UBND phường Hoàng Diệu về trường hợp liệt sĩ Vũ Trọng Thu, các ý kiến cho rằng cần phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ tướng Chính phủ cấp bằng Tổ quốc ghi công cho liệt sĩ Vũ Trọng Thu và chi trả các chế độ, chính sách hiện hành đối với thân nhân liệt sĩ bà Trần Thị Túy là mẹ liệt sĩ Vũ Trọng Thu. Đồng thời với việc chỉ đạo các tổ chức Đảng ủy, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các ngành quân sự, công an, y tế và các thành phần liên quan họp hội đồng xác nhận người có công. Ngày 28/5/2019, UBND phường Hoàng Diệu cũng đã kiện toàn Hội đồng xác nhận người có công và tiến hành niêm yết công khai hồ sơ theo quy định đề nghị xác nhận liệt sĩ đối với quân nhân Vũ Trọng Thu. Ngày 10/6/2019, UBND phường Hoàng Diệu đã hoàn tất các thủ tục hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan quân sự thành phố Thái Bình và bàn giao hồ sơ về trường hợp “liệt sĩ Vũ Trọng Thu” cho cơ quan quân sự thành phố Thái Bình tiếp tục phần việc còn lại để quân nhân Vũ Trọng Thu chính thức được Thủ tướng Chính phủ cấp bằng Tổ quốc ghi công, bà Trần Thị Túy hưởng chế độ mẹ liệt sĩ mà trước đó hai tám huân chương do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ ký từ năm 1975 đã ghi rõ tặng liệt sĩ Vũ Trọng Thu.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Món cua đồng rang muối của mẹ

■ TRỊNH VIỆT HIỆP
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày còn nhỏ sống ở quê, cứ sau nửa buổi học sáng, buổi chiều là con trâu ra đồng gặm cỏ là cả nhóm bọn trẻ chúng tôi lại tụ tập nhau lại đi bắt cua, bắt cá mang về để mẹ chế biến cải thiện cho bữa ăn của gia đình thêm tươi mát. Gia đình tôi cũng như các gia đình trong cái làng hơn trăm nóc nhà ấy đều nghèo, vì vậy ngoài rau vườn, rau ruộng ra thì chất tươi trong các bữa cơm sinh hoạt quần quanh chỉ tôm, cua, cá, ốc, ếch... mà các thành viên trong gia đình ra đồng bắt được mang về. Nếu trẻ con được ăn bữa cơm thịt thì họa chi chỉ chờ lúc nhà có khách quý ở tỉnh về, hay có giỗ chạp, cỗ cưới.

Trong các món ăn sản vật đồng quê mà anh chị em chúng tôi bắt được mang về nhà, thì món nào mẹ nấu cũng tuyệt ngon, từ canh riêu cua nấu với rau tập tàng, cá nấu chua, cho tới món tép kho dưa chua, canh ốc nấu chuối đậu phụ... Thế nhưng, có lẽ món ăn tôi thích nhất, nhớ lâu nhất và thường xuyên nài nỉ mẹ chế biến, đó là món cua rang muối! Vâng, món này nghe tưởng đơn giản, dễ làm, nào ngờ cũng khá cầu kỳ phức tạp mà phải là người nấu bếp giỏi, có thâm niên làm quen món này thì đĩa cua rang mới giòn, thơm ngon hấp dẫn.

Cua bắt ở đồng về, bao giờ mẹ cũng lựa các con cua non, loại cua bầy (cua sữa) vừa lột vỏ ra riêng để rang. Cua già rang cũng được nhưng ăn không ngon bằng cua bầy. Nếu hôm nào ít cua bầy, các con cua nhỏ cũng được lựa ra để rang. Công đoạn lựa cua là khá quan trọng bởi nó quyết định tới mẹ cua rang có thơm ngon hay không, bởi chỉ cần chọn một vài con cua đã chết qua mấy tiếng thì cả nồi cua rang coi như bỏ đi vì chắc chắn sẽ có mùi hôi, tanh khó chịu. Cua lựa xong được bỏ vào một cái xoong, hay cái chậu sâu lòng để tránh cua bò ra ngoài, sau đó ngâm bằng nước

muối pha nhạt ngập xâm xấp để cua nhả hết đất cát trong mình. Cua ngâm khoảng 15 phút, rồi lấy đũa khoắng sạch sau đó chặt bỏ nước muối đi rồi lại cho nước sạch vào ngâm. Cứ thế, cua được ngâm thay qua vài ba lần nước là sạch sẽ, lúc này mới bắt đầu tới công đoạn bóc tách mai cua, mắt, mồm cua để rang. Với các con cua bầy thì chỉ cần tách mắt, mồm cua, còn chiếc mai mềm mại giữ nguyên. Những con cua nhỏ mai cứng thì có thể tách hết cả mai bỏ đi, chỉ rang phần thân cua... Sau khi đã bóc tách các con cua xong, số cua lại phải được rửa bằng nước cho sạch sẽ rồi để trên rổ thoáng mát cho ráo hết nước mới mang rang.

Việc rang cua cũng cần sự cầu kỳ một chút, bởi trước khi đổ cua vào rang phải bắc bếp đun nóng dầu mỡ, phi hành củ hoặc hành lá cho vàng thơm. Dầu mỡ phải nhiều ngập cua để khi rang cua nhanh giòn và vàng rộm. Cua được rang trên bếp lửa cháy nhỏ liu riu và người rang phải dùng đũa đảo đều liên tay, nếu không cua sẽ bị cháy. Khi các con cua chín sém vàng là tới lúc nêm nếm gia vị. Ngoài gia vị chủ đạo là muối tinh ra thì một chút nước mắm ngon, chút mì chính, chút đường phèn sẽ làm cho món cua thêm đậm đà, ngọt

ngào và hấp dẫn. Rang kèm với cua là vài củ sả, mấy lát ớt chỉ thiên mới đủ đầy. Khi đã nêm đủ gia vị, nồi cua cần phải được rang thêm khoảng 10 phút nữa để gia vị ngấm sâu vào trong thân cua. Trước khi bắc nồi xuống để sắp lên đĩa, nồi cua còn phải được nêm thêm chút lá nghệ tươi xắt sợi nhỏ, vì nếu thiếu món lá nghệ tươi này món cua sẽ kém đi sự thơm ngon. Ngoài ra, món cua còn có thể được rắc thêm chút bột tiêu cay xè, nhất là với những người ăn được cay thì món cua rang muối nóng hổi ăn với cơm trắng trong mùa đông tê tái thì thật là thú vị ăn đến no mà không biết chán...

Món cua rang muối dân dã mà hấp dẫn mà mẹ đã thường xuyên chế biến đã theo tôi suốt chiều dài tuổi thơ bên mâm cơm đạm bạc. Chẳng vậy mà, lúc lớn lên, xa nhà và mỗi khi có dịp được trở về quê tôi vẫn hay đòi mẹ làm món này để cả nhà cùng ăn. Ngày nay người thành phố có nhiều cách rang cua với đa dạng các thứ gia vị pha trộn và tôi cũng đã có đôi lần được thưởng thức món này trong danh mục của nhà hàng, khách sạn, nhưng sự hấp dẫn và khoái khẩu thì có lẽ thua xa món cua rang muối chẳng theo một công thức nào mà mẹ tôi vẫn chế biến cho tôi ăn...



Ảnh minh họa

Trọn đời với quê

■ HUỲNH THỊ KIM CƯƠNG
An Minh, Kiên Giang

Cánh đồng quê mưa nắng
Người nông dân lặng thầm
Mong manh vai áo mỏng
Những đường cày thẳng năm.

Giọt mồ hôi rơi xuống
Hóa bãi bồi xa xôi
Người nông dân bám đất
Với sông quê lở bồi.

Cánh cò quê chấp chới
Mùa công nắng qua sông
Người nông dân mắc nợ
Một giấc mơ cánh đồng.

Về ngang miền sóng lúa
Lúa trở đồng miền man
Người nông dân say ngấm
Những niềm vui mùa màng.

Chiếc xuồng quê neo bến
Buộc trên những bộn bề
Người nông dân thâm lặng
Sống trọn đời với quê.



Ngày xanh của mẹ

■ NGUYỄN VĂN SONG
Phù Cừ, Hưng Yên

Mẹ quẩy ngày xanh vãi lên cánh đồng
Cánh đồng nảy mầm thành ngô, thành lúa
Có khi mấy bông, trĩu nhánh, nặng hạt
Có lúc xác xơ sau cơn bão qua làng

Mẹ thả ngày xanh dềnh sóng dòng sông
Ngày xanh hóa thành cái tôm, cái tép
Thành cánh vạc cánh cò gây rạc
Thành phù sa bồi lở vơi đầy

Mẹ xé ngày xanh nặn vóc dáng chúng con
Vắt ngày xanh thành đôi dòng sữa ngọt
Hòa ngày xanh vào êm đềm câu hát
Thành gió quạt nan thao thức những đêm hè

Chúng con lớn lên từ ngày xanh của mẹ
Đứa đại, đứa khôn, sướng khổ, vui buồn
Mẹ cặn ngày xanh lưng cong dấu hỏi:
- Xanh gieo vào đời có tỏa bóng tươi xanh?

HÓA GIANG VỌNG HẢI ĐÀI

■ QUANG VIỆN

Ngọc phả đền Chòi (thôn Chỉ Bồ, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy) có ghi đến thờ “Hai vị đại vương can chỉ thượng đẳng thời vua Hùng, bộ thứ nhất trong bộ Lễ của nhà nước chính bản”... Thời nhà Trần “mùa xuân năm 1285, quân Nguyên - Mông sang xâm lược, hai người con trai của vương phụ Trần Công Chỉ bố là Trần Diên Công và Trần Đông Công dùng thuyền không thả trôi trên biển, đánh lừa quân giặc cứu thoát các vua Trần. Vua Trần Nhân Tông cảm kích tài trí Diên Công và Đông Công đã phong cho hai vị là tướng quân, trấn giữ vùng cửa biển Đại Bàng”.



Đền Chòi hay còn gọi là đền Đình hoặc đền Tam Tòa (xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy).

Đền Chòi là di tích lịch sử văn hóa có giá trị về kiến trúc nghệ thuật đặc trưng phong cách thời Nguyễn cuối thế kỷ XIX. Dưới triều vua Thành Thái, đền Chòi được xây dựng quy mô lớn, từ ngoài vào trong có tòa gác môn được kiến trúc theo kiểu chồng diêm cổ các ba tầng hướng nhìn ra cửa biển Hóa Giang. Qua sân tế đến tòa Đại bái năm gian có gian án, bàn thờ, hoành phi, đại tự, câu đối sơn son thếp vàng. Các mảng cốn, thành rường... đều được chạm trổ tứ linh, tứ quý nghệ thuật chạm khắc tinh xảo. Tòa điện Đệ nhị gồm năm gian. Tòa điện Đệ tam (Thượng điện) là nơi bài trí bài vị của các vị thần. Các đồ tế khí đều có từ đời Lê và đời Nguyễn.

Đền Chòi tọa lạc trên một gò đất cao nhìn ra biển Đông, tương truyền nơi đây xưa là vị trí tiền đồn cảnh giới của triều đình. Bước vào đền, ngay chính giữa tòa Đại bái là đôi câu đối:

*Đức kỳ thịnh hổ chính trực thông minh
nhĩ nhất*

*Tòa chí chí đã cao minh bác hậu dữ
tham*

Tạm dịch

*Đức cả thịnh thẳng ngay sáng suốt
chung làm một*

*Dân suy tôn gương cao dày rộng kết
tham gia*

Đền Chòi hay còn gọi là đền Đình hoặc đền Tam Tòa thuộc xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, đền được truyền tụng là chốn linh thiêng. Đền Chòi là một trong những công trình kiến trúc nằm trong cụm di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia bao gồm đền Chòi, chùa Bến, chùa Chỉ Bồ được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp bằng chứng nhận Di tích lịch sử Quốc gia vào năm 1989, do đền còn lưu giữ nhiều giá trị lịch sử văn hóa và có quy mô nghệ thuật kiến trúc độc đáo. Đền Chòi thờ Tam phủ, nhân thần thờ vương phụ Trần Công Kỷ, vương mẫu Đào Thị Riêu, hai người con trai là tướng công Trần Diên Công và Trần Đông Công sự tích. Nơi cấm điện có một cuốn thư sơn son

thếp vàng 4 chữ: “Từ thần đẳng thượng”, nghĩa là “Thượng đẳng thần”. Theo thần phả, thuở ấy giặc “Xích Tụy” dân gian gọi là giặc mũi đỏ dấy binh ở Đông Hải tràn vào nước ta, binh lính đông hàng vạn người chuyên cướp của dân về ăn lại còn gọi gió hú mưa, biến hóa trăm điều. Trước nguy cơ bị giặc Xích Tụy xâm lược, tàn phá đất nước, triều đình cử văn thần, võ tướng ra trấn áp nhưng đều thất bại. Nhà vua bèn lập đàn cầu đảo thiên địa, chợt thấy một cụ già đầu râu tóc bạc từ ngoài đi vào, đến trước đàn cầu thiên địa chấp tay vái lạy. Thấy lạ, nhà vua liền ra chào và hỏi: “Nay nước nhà có quỷ mũi đỏ xâm hại, được thua như thế nào xin nguyên cho”. Cụ già liền hành lễ, lúc lâu quay sang nói với nhà vua: “Khí số là như vậy nên có giặc này, trời đã sinh kỳ nhân, hiện nay đang ở đạo Sơn Nam, nhược cầu được thì lũ giặc này không đáng sợ”. Nói xong, cụ già bỏ đi. Vua biết đó là ý trời bèn sai sứ giả qua đạo Sơn Nam để treo bảng chiêu mộ, ai là người anh tài, có mưu trí, có nhiều thần thuật pháp binh được Xích Tụy quỷ quái thì được bệ hạ trọng thưởng. Một hôm, sứ giả đi đến khu Chỉ Bồ rao chỉ, hai Công nghe thấy mừng lắm liền thấy một trận cuồng phong, trên không trung chầm chệ hai vị nói với Diên Công và Đông Công rằng: “Hai chúng ta là Đế Thích Phạm vương và Niêm La Thiên tử bảo hai khanh kịp ra diệt giặc. Khi đến gần nơi giặc đóng quân nên lập đàn kỳ đảo, hai ta ắt xuống cứu đây”. Hai Công cả mừng bèn làm lễ bái tạ rồi thẳng tiến kinh đô bái yết nhà vua. Thấy hai anh em tướng mạo đường đường, oai phong lẫm liệt vua bèn phong cho Diên Công làm Diên tước Đại nguyên soái; Đông Công làm Nguyên soái quản các dinh kiêm thủy bộ Đại tướng quân, lĩnh mười vạn quân đến thẳng Đông Hải. Quân giặc Xích Tụy chỉ nhìn thấy uy tướng hai vị Đại nguyên soái đã hồn bay phách lạc rút chạy thực mạng. Tin báo về triều, nhà vua mừng khôn xiết. Nhưng Diên Công và Đông Công tâu với nhà vua rằng công lao do Đế Thích Phạm vương và Niêm La Thiên tử trợ giúp, tấu xin nhà

vua cho lập đền thờ ở khu Chỉ Bồ. Nhà vua chuẩn y nhưng phán rằng: Đế Thích là Trời, Niêm La là đất, ta đâu dám sắc phong. Vua bèn sai sứ thần về Chỉ Bồ hành lễ, đem tiền vàng ban cho làng Chỉ Bồ xây đền chính (đền Chòi nay), chia cho 4 làng: Chỉ Bồ, Tri Chỉ, Tam Tri và Lỗ Trường bạc vàng để sửa sang đền miếu phụng thờ hai vị tiên công. Hồ sơ đề nghị công nhận đền Chòi là di tích lịch sử cấp quốc gia đã khẳng định: “Trải qua 700 năm ở nơi đầu sóng ngọn gió, dấu vết thành lũy trên mặt đất không còn song những truyền thuyết, kỷ ức dân gian có liên quan đến đền Chòi cũng như những trận chiến oanh liệt của quân và dân thời Trần tại cửa biển Đại Bàng vẫn còn ghi lại qua các thần phả của đình, đền. Hiện tại, quanh khu vực gò đất cao của ngôi đền này còn tồn giữ được nhiều dấu vết của hệ thống giếng nước thời Trần...”. Sứ cũ chép “Mùng 8, tháng 1, năm Mậu Thân (1288), hai Công đã cùng nhân dân Đại Việt đoàn kết kháng chiến chống quân Nguyên - Mông bạo tàn, đánh tan âm mưu xâm lược nước ta qua cửa biển Đại Bàng của quân giặc. Sau khi đánh tan quân Nguyên - Mông, người dân sinh sống quanh cửa biển Đại Bàng gặp phải trận dịch tả, hai vị huy động người dân đào giếng lấy nước cho dân, nhưng tất cả các giếng đều không có nước, giếng nào có thì nước cũng ngang, hoặc mặn chát, không dùng được. Trong lúc dân làng nguy cấp, hai vị đã cho mời thầy địa lý về để chọn lựa chỗ có mạch nước ngầm, đào giếng lấy nước cho dân ăn. Kỳ lạ là sau khi sử dụng nước ở giếng đào này người dân thấy khỏe mạnh, dịch bệnh cũng được đẩy lùi”. Hai giếng như hai mắt rồng còn trong đền Chòi.

Hai cột bên tòa Đệ Nhị có đôi câu đối ca ngợi công đức của hai nam tử họ Trần là Diên Công và Đông Công:

*Hữu công đắc tự chi hân tại lạc hoạn
Xích Tụy quỷ thôn thanh dân đảo u thụ tử*

*Bất ngẫu kỳ sinh dã huy vụ phúc hương
hoàng y quan cựu chuyện thánh bất khả tri
vị thần*

Ông Bùi Hữu Đặng, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi thôn Chỉ Bồ, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy



Từ xa xưa dân gian làng Chỉ Bồ vẫn truyền tụng câu ca: Đông từ, Tây tự án ngữ Đồ Sơn/ Lịch đại đế vương viên tiêu cảnh giới (nghĩa là đền Chòi xưa là vị trí tiền đồn cảnh giới quân sự

bảo vệ kinh thành, đất nước chống giặc ngoại xâm mà các bậc đế vương đã chọn). Còn có câu: Đông từ, Tây tự huyết tại kỳ trung/Tứ đại tiến sĩ, bát vị quận công (ý nói làng Chỉ Bồ là đất phát khôi khoa, nhiều vị đỗ đại khoa và danh tướng được phong quân công).

Cựu chiến binh Mai Công Mẫn, nguyên Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Chỉ Bồ, thủ từ đền Chòi, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy



Những năm qua, nhờ tấm lòng công đức của người dân địa phương, con em xa quê, khách thập phương, xã Thụy Trường đã đầu tư tu bổ, nâng cấp nhiều hạng mục

công trình của khu di tích đền Chòi. Hội đền Chòi hiện nay được tổ chức rất trang nghiêm, thành kính, không chỉ là lễ hội của riêng người dân Thụy Trường mà là của nhiều người dân quê biển tưởng nhớ tri ân những vị thần linh, tướng quân có công dẹp giặc cứu nước, cứu dân và giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Ông Phạm Bá Phong, Phó ban Quản lý di tích đình Chỉ Bồ, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy



Nhân dân thôn Chỉ Bồ, xã Thụy Trường chúng tôi luôn mong muốn ngoài nguồn kinh phí xã hội hóa, Chính phủ và tỉnh hỗ trợ thêm kinh phí để tu bổ, nâng cấp các hạng mục

của di tích đền Chòi đang có nguy cơ xuống cấp nghiêm trọng, mở rộng khuôn viên của ngôi đền cho xứng tầm với một di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia có ý nghĩa lớn về lịch sử và văn hóa tâm linh như đền Chòi.



Tạm dịch:

*Có công được phụng thờ, ngăn chặn
dịch bệnh, loại trừ dịch quỷ đỏ, nay dân
đến chịu ơn sâu nặng*

*Không ngẫu nhiên mà sinh được, do
lòng trời nên quan áo vàng ứng mộng, đây
là bậc thánh đầu phải là thần*

Lễ hội đền Chòi được tổ chức từ ngày mùng 8 đến ngày mùng 10 tháng 7 âm lịch hàng năm.



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGŨ
Thành phố Thái Bình

Đ i một quãng nữa, Rơ-na quan sát bước tiến của trung đội lê dương khác. Bọn này đã chiếm quán Kèn, trạm tiền tiêu làng Nguyễn, chuẩn bị vào phá cổng Đông.

Dọc đường 39, từ cổng Đông tới cổng Bắc, một đại đội lê dương, cứ năm mét một tên, khoét vội vã hố chiến đấu, nằm phục, súng chĩa vào làng Nguyễn. Gần lối vào cổng Bắc, chúng tập trung đông hơn, chuẩn bị đánh phá cổng.

Một trung đội nữa dàn từ cổng Bắc đến hết địa phận làng Nguyễn.

Với cách dàn quân này, làng Nguyễn bị đánh mạnh vào mặt trước, bị chặn sườn phải, sườn trái. Sau lưng là đồng lúa trống trải không lợi cho việc rút lui.

Gặp Thả ở đầu xã Phong Châu, Rơ-na nắm tình hình rải quân, rồi trở lại cổng Bắc. Qua máy bộ đàm, hấn báo cáo với Gơ-nít-sông, lúc này đã có mặt ở cổng Đông.

Sương tan dần. Đứng dưới bờ ruộng nhìn lên con đường ngoằn ngoèo chữ Z, Rơ-na đã thấy rõ mặt những con lừa thồ moóc-chê 81. Mới đây một lúc, chỉ thấy thấp thoáng những cái chân lừa như bơi trong khói.

Chiếc đồng hồ vi-le trên cổ tay Rơ-na chỉ sáu giờ kém mười lăm. Cuộc hành quân phối hợp giữa tiểu đoàn dù lê dương của Gơ-nít-sông và đại đội lính liên hiệp Pháp của Rơ-na đã thực hiện đúng giờ. Mười lăm phút nữa, tổng công kích. Trận này kéo quân vào phải làm cho dân làng Nguyễn sợ mất mật, không dám chứa du kích trong làng; phải phá lũy, lấp hào, lập tế. Nhớ lại lời khiển trách của Đát-si-ơ hôm xưa, Rơ-na thấy như có một lưỡi lê khoáy vào ruột gan mình, đau quặn: “Đã gần chục ngày trời, với một đại đội trang bị tốt, quân ông chưa đụng tới một cái lông chân du kích làng Nguyễn, lại bị chúng vào tận trước mũi phá cầu, tiến hành chiến tranh tâm lý. Thật là một sự chậm trễ tai hại!”. Đát-si-ơ vừa nói vừa lắc đầu, mặt nhăn như khi ăn gừng. Rơ-na không thể cãi lại người chỉ huy cấp trên của mình. Nhưng Rơ-na cho lời khiển trách ấy là không có căn cứ. Đát-si-ơ ở thị xã, lão biết đâu những việc đã xảy ra tại đây. Phải nói là đại đội của Rơ-na đã ăn không ngon, ngủ không yên trong những ngày tạm đóng quân gần cái làng này...

* *

Trưa hôm qua, mồng một tết Canh Dần, bà cụ Nếp sang bên Bái lễ tổ về, vội

vã tắt cánh đồng đến nhà ông Chính, vừa nói vừa thở:

- Tây trắng, tây đen ở phía tỉnh về, đông lắm ông ạ. Đi dài dài dài. Hàng chục lừa ngựa, thồ những cái gì nặng lắm. Hình như nó về cầu Nguyễn.

Trạm tiền tiêu quán Kèn cũng đưa tin: “Khoảng bốn trăm tên Âu Phi, có lừa ngựa, moóc-chê, đại liên về cầu Nguyễn”.

Ban đốc chiến làng Nguyễn phán đoán: có thể giặc nhằm ngày tết tiến công bất ngờ. Ông Chính quyết định đơn đốc đàn bà, trẻ con, hôm qua về ăn tết, phải tản cư ngay. Dân quân, du kích ai vào việc nấy như đã phân công. Các đơn vị trực chiến bám sát công sự...

Tiệm vác quả mìn to bằng quả dưa hấu, vỏ gang khía ngang khía dọc, đặt ở cổng Đông. Cuộn dây đồng đỏ ánh, Tiệm dỡ ra vuốt nắn từng đoạn xem có đứt, gãy. Một đầu dây nối vào mìn, một đầu đặt ngấm dưới chân lũy vào hào giao thông. Tiệm nghỉ đến cái phút bọn giặc xúm xít vào phá cổng, Tiệm kéo dây, phụt khói, mìn nổ ụpnh... Ôi chà, những thằng giặc chết lăn quay, và những thằng bị thương giãy đành đạch...

Chuyển và Duyệt chỉ huy tổ súng trường bám sát cổng Đông. Mỗi người được phát hơn chục viên đạn và hai lựu đạn chày.



Ảnh minh họa

Ông Chính đi dọc hào giao thông. Các tiểu đội dân quân mã tấu, búp đa, hướng ra lỗ châu mai. Ông nghĩ đến tình huống giặc ồ ạt kéo tới sát lũy, những búp đa nhọn hoắt từ trong này phóng ra “phập... phập...” trúng vào mặt, vào bụng nhiều thằng. Và khi chúng cố leo lên lũy, thì những thanh mã tấu lưỡi bầu, mũi vát sẽ xĩa ngược, phạt ngang, giặc lăn như sung rụng...

Suốt đêm, ông Chính hết đứng lại ngồi. Duyệt thức giấc thấy ông ngồi bên cạnh liên giục: “Ông ngủ lấy sức, mai còn đánh”. Nể Duyệt, ông nằm xuống nhưng không ngủ, nghe Duyệt ngáy phò phò.

Gần sáng, tổ tiền tiêu từ quán Kèn xốc về báo cáo với ông Chính: “Giặc rải quân dọc đường 39”. Ông gọi Duyệt dậy, chia nhau đi kiểm soát các tổ chiến đấu.

- Tỉnh táo nhé! Chúng nó dứt khoát đánh vào ta. Các đồng chí bám sát trận địa sẵn sàng! - Đến tổ nào ông Chính cũng nói thế.

Đến đoạn lũy giáp cổng Bắc, ông gặp cụ Thụ, trung đội trưởng bạch đầu quân.

- Bên ấy sẵn sàng rồi chứ cụ?
- Vâng! Anh Tuyên đã...
“Pịch! - Òa... oàng...! Pịch! - Òa... oàng!”...

Ông Chính khom lưng, nghiêng mặt nhìn lên. Trên đầu, đạn moóc bay vù vù; đạn súng trường, trung liên bay chiu chiu, veo veo...

Ông bước vội lại cổng Đông. Ông nhắc tổ súng trường:

- Bắn gần! Tiết kiệm đạn.
Đạn giặc dốc vào cổng nhiều hơn. Một quả moóc nổ sát cánh gà, xé một mảng phía ngoài, trâu chui lọt. May quá, phía trong còn một lớp rào dày mới đắp thêm.

Đạn đại liên xuyên vào cánh cổng lim, những lỗ thủng toét toét, nhăm nhở. Đạn xuyên vào bụi tre hóa. Mấy cây tre gãy ngang lưng quật ngọn xuống chỗ ông Chính, cành tre chà chạnh cào trán ông rướm máu. Một quả moóc nổ trên mặt lũy, bạt mất mảng đất to. Chuyển nhòm qua lỗ châu mai, bụi đất bay vào mắt, anh nhắm tịt lại.

Quất đeo túi bông băng vội vã chạy đến. Chuyển hé một mắt nhìn Quất:

- Thối hộ cái! Mau!

Quất đưa hai ngón tay lên banh mắt Chuyển, chum môi thổi “phù”. Chuyển chớp chớp, nước mắt trào ra, bụi trôi theo. May quá, vẫn còn mắt phải để ngắm, anh đặt mũi súng vào lỗ châu mai.

Ông Chính chăm chăm nhìn con đường từ quán Kèn vào cổng Đông. Chưa thấy bóng dáng thằng giặc nào. Chúng vẫn phục ngoài đường 39. Ông lắng nghe đạn nổ dồn dập, ào ạt, đợt này đến đợt khác, từ cổng Đông, cổng Bắc đến cuối làng.

Sau những phút đổ đạn bừa bãi, giặc ngừng bắn.

Duyệt bảo ông Chính:

- Nó mưu mẹo gì?

- Bám chắc công sự. Đầu nguyên đấy!

Ông Chính ra lệnh. Ông vẫy Duyệt lại xem xét cánh cổng. Bị xuyên thủng, cánh gỗ lim dày vẫn vững. Lớp rào cái phía ngoài cổng, gốc chôn chặt xuống đất, ngọn nằm vắt ngang đường vẫn không suy suyền. Dưới lớp rào ấy là những quả mìn muối. Giặc phải phá rào, phá mìn mới vào được cổng.

Duyệt nhìn những hố đạn moóc hai bên đường gần cổng, nhận xét:

- Chúng nó bắn phá, nhưng không trúng.

Tiệm nhảy từ hào giao thông lên, ngó qua hàng rào, xem quả mìn dưa có bị đạn bới không. Một lớp đất bụi lẫn lá tre rách tươm, phủ lên. Chiếc dây đồng vẫn ẩn kín dưới đất.

Mặn vuốt vuốt cán mã tấu nói với ông Chính: “Bác cho cháu chuyển sang tổ súng trường”. Ông Chính xua tay: “Đã phân công rồi, không thay đổi. Trận sau hăng hay”.

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Trong đó có thơ, tản văn, truyện ngắn của các tác giả: Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Thị Bích Nhân (Đông Hòa, Phú Yên); Nguyễn Hữu Huy (Thành phố Hồ Chí Minh); Võ Ngọt (Ninh Bình); Nguyễn Thị Bình (Tây Ninh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Đức Tùng (Hưng Yên); Phan Thành Minh (thành phố Đà Lạt); Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Thị Hải (Đại học Văn hóa)... Các tin, bài cộng tác của tác giả Thích Nhuận Nguyễn (chùa Từ Xuyên, thành phố Thái Bình); Vũ Tiến Thắng (thành phố Thái Bình); Đặng Văn Cao (Hội Khuyến học tỉnh); Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà); Thạch Bích Ngọc (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Gia Long (Thành phố Hồ Chí Minh); Trịnh Viết Hiệp (Học viện Báo chí và Tuyên truyền); Tô Phương (Đài TTTH Đông Hưng); Trần Văn Thiên (Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Kỳ Duyên (Sóc Trăng); Vũ

Đông (Đài TTTH Kiến Xương); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Công Liêm (thành phố Thái Bình); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Hồng Luận (Báo Sơn La); Việt Anh (Báo Sơn La)...

Viết về đề tài kinh tế, trong tuần, tòa soạn nhận được các tin, bài của các cộng tác viên, tiêu biểu như "Hưng Hà đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp" của tác giả Trúc Lành. Tác giả cho biết, từ năm 2016 đến nay, tổng vốn đầu tư phát triển toàn huyện đạt trên 4.000 tỷ đồng, huyện đã tạo các điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Hiện toàn huyện có 365 doanh nghiệp, đã quy hoạch 6 cụm công nghiệp với tổng diện tích trên 185ha và thu hút 4 dự án đầu tư vào các cụm, điểm công nghiệp. Trong tuần, tòa soạn cũng nhận được nhiều tin, bài phản ánh về vấn đề xã hội, môi trường. Trong đó, tác giả Thu Hương (Đài TTTH Tiên Hải) đưa tin: Đồn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với Chi cục Thủy sản Thái Bình và Công an xã Đông Minh thả 1 cá thể rùa biển về môi trường tự nhiên. Cá thể rùa do

ông Đinh Văn Trương ở thôn Đông Châu Ngoại, xã Đông Minh, huyện Tiên Hải bắt được tại bãi ngao của gia đình với trọng lượng hơn 10kg đã tự giác giao nộp cho cơ quan chức năng. Đây là việc làm ý nghĩa, cần kịp thời phát hiện, tuyên truyền, góp phần bảo tồn giống rùa quý hiếm.

Chuẩn bị công tác phòng, chống bão số 2, các tác giả Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh), Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà) đã kịp thời phản ánh công tác phòng, chống bão tại các đơn vị, địa phương. Trong đó, tác giả Thành Đô phản ánh các đơn vị thuộc Bộ CHQS tỉnh đã ứng trực 100% quân số, sẵn sàng các phương tiện kỹ thuật, hậu cần cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với các tình huống có thể xảy ra trong và sau bão.

Đặc biệt, trong tuần tòa soạn Báo Thái Bình đã nhận được các tác phẩm gửi tham gia cuộc thi viết về người Thái Bình, đất Thái Bình do Báo Thái Bình tổ chức của tác giả Nguyễn Thanh (Kiến Xương) với bài "Mệnh mạch những người xuất chúng ở Thái Bình"; "Người lính Cụ Hồ trên trận tuyến mới" của Hồng Luận (Báo Sơn La), viết về anh Đỗ Hồng Phương, Giám đốc HTX Thương binh 27/7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn

La - người con của quê hương Thái Bình. Anh Phương đã gương mẫu phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, làm theo lời Bác "Thương binh tàn nhưng không phế", đùm bọc thương yêu, tương trợ giúp đỡ nhau, đồng tâm hiệp lực cùng đồng đội đoàn kết phát triển kinh tế và góp sức xây dựng miền đất Sơn La ngày càng giàu đẹp. Bài "Chàng trai quê lúa khởi nghiệp trên cao nguyên Mộc Châu" viết về chàng trai trẻ thế hệ 9x sinh ra và lớn lên ở Thái Bình, khởi nghiệp thành công ở Mộc Châu, đó là anh Đào Trọng Hùng, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chimi Việt Nam...

Các tin, bài cộng tác của các tác giả đã, đang được tòa soạn lựa chọn đăng tải trên các ấn phẩm của Báo Thái Bình. Báo Thái Bình chân thành cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Rất mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên với Báo Thái Bình. Đặc biệt, đề nghị các bạn tích cực gửi tác phẩm tham gia cuộc thi viết về người Thái Bình, đất Thái Bình. Tin, bài, ảnh cộng tác của các quý vị xin gửi về địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi đến địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trân trọng!

CÔNG TY TNHH TM & SX NỘI THẤT GIANG NGỌC
45 TRẦN THỦ ĐỘ, PHƯỜNG TIỀN PHONG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
Website: www.giangngoc.com.vn - Email: vananh.pham@giangngoc.com.vn
Tel: 02273. 842.149 - Hotline: 0913.530.946

Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
Cung cấp các thiết bị nội thất, thiết bị y tế, dụng cụ chế phẩm môi trường, thiết bị tin học, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

***Nội thất Giang Ngọc
bừng sáng không gian của bạn***